

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 582/2023/KDTM-PT
Ngày: 18-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vận
chuyên

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoàn Trang
Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-5-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố H xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLPT-KDTM ngày 09-02-2023 về tranh
chấp “hợp đồng vận chuyên”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 3731/2022/KDTM-ST ngày 26-9-2022 của
Toà án nhân dân thành phố TĐ bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2175/2023/QĐ-PT ngày
18-5-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty BV

Địa chỉ: Số 7 LTK, phường PCT, quận HK, thành phố HN

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Phương A, bà Đỗ Minh
A, ông Hoàng Văn Á; cùng địa chỉ: 7 LTK, phường PCT, quận HK, thành phố
HN, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 261/UQ-BHBV ngày
14-01-2022)

Bị đơn: Công ty NV

Địa chỉ: 13-15 Đường B4, phường ALĐ, thành phố TĐ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, địa chỉ: 52/8
đường số 1, phường BHH A, quận BT, Thành phố H; là người đại diện theo ủy
quyền (văn bản ủy quyền ngày 23-3-2023).

Nguyên đơn Tổng Công ty BV kháng cáo.

Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố TĐ kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn Tổng Công ty BV có đại diện ủy quyền trình bày:

Công ty D tham gia hợp đồng bảo hiểm hàng hóa số TCT.D06.MCI.20.HD080 cấp ngày 21-02-2020 tại Tổng Công ty BV (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm BV) với tổng số tiền bảo hiểm là 5.560.486.002.270 đồng. Ngày 30-4-2020, Công ty D ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 026-2020/DKSH-VIETSUN với Công ty NV (sau đây gọi tắt là Công ty NV). Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết, Công ty NV phát hành vận đơn số: VH28HCM1034N nhận vận chuyển hàng hóa của Công ty D là 1.564 thùng carton/55.428 sản phẩm bình xịt muối và nhang trừ muỗi hiệu JUMBO VAPE, hàng hóa được xếp trong 01 Container có số hiệu DRYU9593194 từ cảng Bến Nghé, Thành phố H đi Tân Cảng 128, Thành phố Hải Phòng. Ngày 14-11-2020, trong quá trình nhận hàng hóa tại kho, Công ty D phát hiện hàng hóa có dấu hiệu tổn thất và thông báo cho các bên liên quan yêu cầu giám định. Bảo hiểm BV đã mời Công ty Cổ phần Giám định PB tiến hành giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Ngày 16-11-2020, Công ty D đã gửi Thông báo tổn thất khiếu nại hàng hóa bị ướt trong container tới Công ty NV. Trên cơ sở báo cáo giám định của Công ty Cổ phần Giám định PB, khiếu nại của người được bảo hiểm và các tài liệu liên quan, Bảo hiểm BV đã tiến hành giải quyết bồi thường cho Công ty D với tổng giá trị tổn thất là 147.064.420 đồng. Ngày 12-5-2021, Công ty D sau khi nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên đã có thư Biên nhận và thế quyền gửi Bảo hiểm BV với nội dung xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và chuyển quyền đòi bồi thường đối với người gây ra thiệt hại, tổn thất đối với hàng hóa nêu trên cho Bảo hiểm BV trong phạm vi số tiền được Bảo hiểm BV bồi thường. Bảo hiểm BV yêu cầu Công ty NV có trách nhiệm bồi thường cho Bảo hiểm BV số tiền 147.064.420 đồng nhưng Công ty NV không thanh toán vì cho rằng thiệt hại xảy ra là do bão. Nay Bảo hiểm BV yêu cầu Công ty NV phải thanh toán cho Bảo hiểm BV số tiền 147.064.420 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án của Toà có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản họp công khai chứng cứ và hoà giải và tại phiên Toà sơ thẩm, bị đơn Công ty NV có đại diện ủy quyền trình bày:

Bị đơn xác nhận có nhận vận chuyển hàng hóa như nguyên đơn trình bày; xác nhận về thiệt hại hàng hóa là có thật. Tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến thiệt hại không như nguyên đơn trình bày, tàu của Công ty NV đủ điều kiện xuất bến, trong quá trình hành trình tàu Vietsun Harmony bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 12, dẫn đến sóng biển đánh mạnh và tràn lên boong tàu. Do Container số DRYU5953194 khi đó xếp tại vị trí ngoài cùng và ở lớp dưới cùng nên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các đợt sóng làm cho nước biển thấm qua các lớp ván sàn dẫn đến nước thấm nhập vào trong Container gây ướt hàng hoá ở lớp cuối cùng. Sau đó, trong khoảng thời gian hành trình trên biển tiếp theo và lưu Container tại bãi cảng trước khi trả hàng, nước từ sàn Container bốc hơi đọng lại trên trần và theo vách Container chảy xuống làm hư hỏng một số thùng hàng bên vách trái gần cửa Container. Nguyên nhân dẫn đến gây hư hỏng hàng hóa là do thiên tai (bão).

Do đó, bị đơn được miễn trừ trách nhiệm theo Điều 151 Luật Hàng hải, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 3731/2022/KDTM-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TP đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty BV về việc buộc Công ty NV thanh toán số tiền 147.064.420 đồng do làm hư hỏng tài sản trong quá trình vận chuyển.

Các bên thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Tổng Công ty BV phải chịu án phí sơ thẩm là 7.353.221 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 3.676.610 đồng mà Tổng Công ty BV đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024436 ngày 15-11-2021 do Chi cục thi hành án thành phố TP lập. Tổng Công ty BV còn phải nộp thêm số tiền 3.676.611 đồng. Tổng Công ty BV chưa nộp đủ án phí. Công ty NV không phải chịu án phí.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án của đương sự theo luật định.

Sau khi Tòa án nhân dân Thành phố TP xét xử, Tổng Công ty BV có Đơn kháng cáo đề ngày 04-10-2022 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 18-10-2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố TP có Quyết định kháng nghị số 571/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 3731/2022/KDTM-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TP.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên nội dung kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 571/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 18-10-2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố TP.

Ý kiến của nguyên đơn, người kháng cáo: Về tố tụng, Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là chưa chính xác. Về nội dung, Tòa cấp sơ thẩm không xem xét sự khác nhau giữa Biên bản giám định hiện trường ngày 16-11-2020 do Công ty TNHH Giám định BĐ lập và Báo cáo giám định số 20130407/HP ngày 19-4-2021 của Công ty Cổ phần Giám định PB liên quan đến tới tình trạng của container DRYU9593194. Đồng thời Tòa chưa làm rõ các mâu thuẫn, chưa đánh giá xem xét toàn diện các chứng cứ để xác định hàng hóa bị tổn thất có phải do tình trạng của container DRYU9593194 không đủ điều kiện đảm bảo vận chuyển hàng hóa an toàn mà

lại xác định hàng hỏng do thiên tai, là vi phạm Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc đánh giá chứng cứ. Toà cấp sơ thẩm đã có thiếu sót nghiêm trọng trong việc xác định quyền hưởng miễn trách bồi thường của người vận chuyển khi chưa xác định được nguyên nhân tổn thất và chưa yêu cầu bị đơn chứng minh các nghĩa vụ chăm sóc bảo quản hàng hóa theo quy định của khoản 1 Điều 151 Luật Hàng hải, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty BV. Do đó, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm căn cứ theo khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty BV.

Ý kiến của bị đơn: Không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, huỷ Bản án sơ thẩm số 3731/2022/KDTM-ST ngày 26-9-2022 của Toà án nhân dân thành phố TĐ. Chuyển hồ sơ về Toà án nhân dân thành phố TĐ giải quyết lại theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bảo hiểm BV nhận thế quyền từ Công ty Dkhởi kiện Công ty NV yêu cầu bồi thường thiệt hại hàng hóa theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 026-2020/DKSH-VIETSUN ngày 30-4-2020 giữa Công ty Dvà Công ty NV. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hợp đồng vận chuyển. Bị đơn có trụ sở tại thành phố TĐ nên Toà án nhân dân thành phố TĐ xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên toà sơ thẩm ngày 26-9-2022, Đơn kháng cáo của nguyên đơn gửi đến Toà án cấp sơ thẩm ngày 07-10-2022; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TĐ không tham gia phiên toà và nhận được bản án sơ thẩm vào ngày 06-10-2022, ngày 19-10-2022 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TĐ gửi Quyết định kháng nghị phúc thẩm đến Toà án sơ thẩm. Kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn luật định, hợp lệ nên Toà án nhân dân Thành phố H giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TP về xác định quan hệ tranh chấp, nội dung Biên bản giám định hiện trường ngày 16-11-2020 do Công ty TNHH Giám định BD lập và Báo cáo giám định số 20130407/HP ngày 19-4-2021 của Công ty Cổ phần Giám định PB, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Nguyên đơn xác nhận nguyên đơn đã thực hiện trách nhiệm bồi thường cho Công ty DKSH Việt Nam; ngày 11-5-2021, Công ty D có văn bản chuyển nhượng và thế quyền cho nguyên đơn tất cả quyền hạn liên quan đến hàng hoá được bảo hiểm trong phạm vi số tiền được nhận bồi thường. Trên cơ sở đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền bồi thường thiệt hại hàng hoá do lỗi của bị đơn gây ra trong quá trình vận chuyển. Như vậy tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vận chuyển phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 026-2020/DKSH-VIETSUN ngày 30-4-2020 giữa Công ty D và Công ty NV. Cấp sơ thẩm xác định đây là “tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là không chính xác.

[5] Theo Biên bản giám định hiện trường ngày 16-11-2020 của Công ty Giám định BD thể hiện tại thời điểm giám định “*container không còn ở hiện trường*”, tình trạng container theo khai báo của đại diện kho DKSH “*vỏ container có tình trạng nguyên vẹn, không thủng rách. Sàn container sát mép cửa bên phải có tình trạng ẩm ướt. Các phần còn lại của container có tình trạng khô ráo, nguyên vẹn*”; Báo cáo giám định số 20130407/HP ngày 19-4-2021 của Công ty Cổ phần Giám định PB lập thể hiện “*tại thời điểm giám định container DRYU9593194 đã được phía đơn vị vận tải đưa đi trả vỏ, không thể ghi nhận được tình trạng container*”. Theo khai báo từ phía người nhận hàng “*các thành vách, mặt trước, mặt sau và cửa container có tình trạng bình thường không ghi nhận rách thủng do va chạm. Nóc container lõm, han gỉ và đọng giọt nước. Kích thước vết lõm, han gỉ có kích thước khoảng 1,5m x 80 cm, vị trí lõm có vết han gỉ cách vách phải khoảng 15 cm, cách cửa khoảng 60 cm*”; nguyên nhân tổn thất được kết luận là do “*Trong quá trình vận chuyển từ nơi xếp hàng (cảng Bến Nghé, Thành phố H) đến nơi dỡ hàng (Tân Cảng 128, Hải Phòng), container DRYU9593194 đã bị nước biển xâm nhập qua vị trí lõm, han gỉ trên nóc vào bên trong container gây tổn thất cho hàng hóa nêu trên*”. Như vậy, bên giám định không trực tiếp nhìn thấy tình trạng container mà đưa ra mô tả tình trạng container theo khai báo của đại diện Công ty DKSH Việt Nam, tình trạng container ở 02 bản giám định có sự khác biệt. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm chưa làm rõ mâu thuẫn, nhằm xác định nguyên nhân tổn thất hàng hoá có phải do container DRYU9593194 không đủ điều kiện vận chuyển hàng hoá hay không mà kết luận do thiên tai, bị đơn được miễn trừ trách nhiệm, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp.

[6] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TP về việc cấp sơ thẩm không triệu tập Công ty D tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty D là người ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá với bị đơn, ký hợp đồng bảo hiểm hàng hoá với nguyên đơn; đại diện của Công ty D là bên phát hiện hàng hoá bị hư hỏng, trực tiếp khai báo, cung cấp thông tin về tình trạng hàng hoá, tham gia quá trình giám định của Công ty Giám định BD và Công ty Cổ

phần Giám định PB; Công ty D đã nhận tiền bảo hiểm và thế quyền cho nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường tổn thất hàng hóa, tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chỉ có 01 văn bản có tiêu đề “Receipt and Subrogation” là bản phô tô, chưa được dịch sang tiếng Việt, ngoài ra không có tài liệu khác thể hiện việc thế quyền. Do đó cần triệu tập Công ty D tham gia tố tụng để xác định việc thế quyền cũng như các nội dung liên quan đến Biên bản giám định hiện trường ngày 16-11-2020 của Công ty Giám định BĐ và Báo cáo giám định số 20130407/HP ngày 19-4-2021 của Công ty Cổ phần Giám định PB.

[7] Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ do đương sự nộp như: Hợp đồng vận chuyển hàng hoá giữa Công ty DKSH và Công ty NV, Thông báo tổn thất của Công ty DKSH, Báo cáo giám định của Công ty CP Giám định PB, Biên bản giám định hiện trường của Công ty TNHH Giám định BĐ là bản phô tô. Tại phiên toà, nguyên đơn xác định cơ sở để nguyên đơn khởi kiện bị đơn là văn bản có tiêu đề “Receipt and Subrogation” thể hiện Công ty D đã nhận tiền bồi thường và thế quyền cho nguyên đơn thực hiện việc khởi kiện bị đơn. Tuy nhiên văn bản này là bản phô tô, bằng tiếng Anh, chưa được dịch thuật, công chứng theo quy định. Toà cấp sơ thẩm căn cứ các văn bản tài liệu chứng minh quyền khởi kiện cũng như yêu cầu khởi kiện nói trên để làm nguồn chứng cứ cho việc giải quyết vụ án là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 95, khoản 3 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở.

[9] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TĐ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên toà có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy cần huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân thành phố TĐ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[11] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị huỷ nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty BV về việc sửa Bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 3731/2022/KDTM-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty BV không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Tổng Công ty BV số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006226 ngày 14-10-2022 và 1.700.000 (một triệu, bảy trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0007507 ngày 26-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TĐ, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP TĐ;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS TP TĐ
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quỳnh Trâm

